

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Số 05-KH/UBKTĐU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch số 273-KH/UBKTTW, ngày 09/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng.

Kế hoạch số 10-KH/UBKTTU, ngày 30/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng.

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, phù hợp với đặc thù công tác kiểm tra, giám sát (KTGS) tại Đảng bộ UBND tỉnh.

- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, thực chất về nhận thức và hành động của cấp ủy, UBKT các cấp; đổi mới phương thức lãnh đạo, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác KTGS và thi hành kỷ luật Đảng.

- Phân đấu đến hết năm 2026:

+ $\geq 90\%$ quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát được xử lý trên môi trường số.

+ $\geq 80\%$ báo cáo lãnh đạo được khai thác trực tiếp từ hệ thống dữ liệu.

+ Giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý một quy trình nghiệp vụ so với trước chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số là trách nhiệm của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp và nhất là người đứng đầu; kết quả thực hiện là thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Tuân thủ nghiêm ngặt Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng và các quy định về an toàn, an ninh, bảo mật thông tin.

- Dữ liệu phải đảm bảo tính kế thừa và luôn trong trạng thái “đúng, đủ, sạch, sống”.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Kế hoạch này áp dụng đối với Ủy ban Kiểm tra (UBKT) các cấp trong Đảng bộ Khối UBND tỉnh, bao gồm:

- UBKT Đảng ủy UBND tỉnh.
- UBKT các Đảng ủy cơ sở trực thuộc.
- Các đồng chí cán bộ được phân công phụ trách nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các Chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ làm công tác KTGS trong đảng bộ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo: Đổi mới phương thức điều hành dựa trên dữ liệu số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số; định lượng hóa sản phẩm đầu ra để đánh giá thi đua.

2.2. Hoàn thiện thể chế:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện bám sát thực tiễn, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả”.

- Rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy trình nghiệp vụ phù hợp với môi trường số.

3. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị và mạng mật

3.1. Trang thiết bị: 100% trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy quét...) hết khấu hao, không đáp ứng yêu cầu công việc được thay thế kịp thời, bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin. 100% máy tính cá nhân được trang bị các phần mềm bản quyền (hệ điều hành windows, phần mềm office...).

3.2. Mạng mật

- Tại các cơ quan đã có kết nối mạng mật: UBKT các cấp đề xuất cấp ủy, thủ trưởng cơ quan triển khai kết nối máy tính vào mạng mật của Đảng (số lượng kết nối phù hợp theo nhu cầu sử dụng, tối thiểu 01 máy).

- Các đơn vị cơ sở chưa có kết nối mạng mật: thực hiện gửi nhận văn bản chứa BMNN bằng giấy theo quy định.

3.3. Về triển khai chứng thư số

- Đảm bảo 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức phụ trách công tác kiểm tra, giám sát được trang bị chữ ký số theo quy định.

4. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

Sử dụng thống nhất các nền tảng, ứng dụng do Trung ương và Tỉnh ủy triển khai. Chỉ thực hiện khai báo, cập nhật dữ liệu theo đúng yêu cầu nghiệp vụ.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử: bảo đảm 100% hồ sơ, tài liệu (theo quy định) được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử.

5.2. Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử: bảo đảm 100% văn bản (theo quy định) gửi, nhận trên môi trường điện tử có ký số.

5.3. Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ:

- Thực hiện số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trong toàn đảng bộ theo từng giai đoạn, cụ thể:

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2010 - 2015 (hoàn thành Quý II/2026).

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ trước năm 2010 (hoàn thành Quý II/2027).

+ Tổ chức thực hiện số hoá gắn với thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên (thực hiện thường xuyên).

5.4. Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số: Ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để đảm bảo tính “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; phân cấp, phân quyền truy cập dữ liệu số hóa, đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”; thực hiện nghiêm các văn bản quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị lưu trữ bảo mật, giải pháp bảo mật, mã hóa do Ban Cơ yếu Chính phủ trang bị. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, giám sát tại UBKT các cấp tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật khi xử lý, lưu trữ tài liệu mật trên môi trường số.

- Đảm bảo 100% máy tính của cơ quan, đơn vị được cài đặt và duy trì sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực và kinh phí

- Chủ động phối hợp, cử cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng kỹ năng số, khai thác dữ liệu chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ; cập nhật kiến thức an toàn thông tin và vận hành hệ thống cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

- Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về nguồn nhân lực và chống lãng phí; chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý.

- Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

- UBKT các cấp chủ động đăng ký kinh phí năm 2026 cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết. *Hoàn thành trước ngày 31/3/2026.*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

- Định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả, báo cáo UBKT Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề

án Chuyển đổi số năm 2026.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ đúng quy định, hiệu quả; đảm bảo trang thiết bị và nhân lực thực hiện nhiệm vụ KTGS trên môi trường số.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 12 hằng tháng gửi về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh (mã Trục liên thông: A19.16.04).

3. Cán bộ phụ trách công tác KTGS

- Tích cực sử dụng, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm chuyên ngành; quản lý, khai thác hiệu quả thiết bị CNTT được giao.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên UBKTĐU UBND tỉnh,
- Các cấp ủy, UBKT cấp ủy trực thuộc,
- Lưu UBKT.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Phạm Thụy Luân